

Bản án số: 165/2024/HS-ST

Ngày 12 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương – Phó Bí thư Đoàn phường Phan Bội Châu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXX-HS ngày 25/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 18 ngày). Nơi ĐKNKTT: Tổ D Hàng K, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số A Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp trước khi bị bắt: **không**; trình độ văn hóa: Lớp **8/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Hoàng Thị N; chưa có vợ, con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2024, chuyển tạm giam ngày 10/5/2024; có mặt.

2. Nguyễn Quang T1, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 20 ngày). Nơi cư trú: Tổ C, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H1 và ông Trương Đình L (bị cáo khai tại Tòa án, bị cáo khai sinh mang họ mẹ vì bố mẹ không có đăng ký kết hôn); chưa có vợ, con; nhân thân, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2024, chuyển tạm giam ngày 13/5/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H: Bà Lương Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quốc H: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ D Hàng K, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị cáo); có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quang T1: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ C, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị cáo); có mặt.

Bị hại:

- Anh Phạm Đức T3, sinh ngày 06/3/2006; địa chỉ: Trại C, Phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Trần Quốc V, sinh ngày 05/12/2007; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Quốc V: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1972 và ông Trần Quốc N1, sinh năm 1968; cùng cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức T4, sinh ngày 11/02/2008; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đức T4: Ông Nguyễn Đức V1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1985; cùng cư trú tại: Thôn C, Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Long K, sinh ngày 30/5/2007; địa chỉ: Thôn F, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Long K: Ông Nguyễn Dương T5, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1982; cùng cư trú tại: Thôn F, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 29/9/2007; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Hoàng H2: Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1981 và bà Lê Thị H4, sinh năm 1990; cùng cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trịnh Gia B, sinh ngày 20/8/2009; nơi cư trú: Khu F, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Trịnh Gia B: Ông Trịnh Văn T6, sinh năm 1980 và bà Trịnh Thị N2, sinh năm 1981; cùng cư trú tại: Khu F L, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; ông T6 có mặt, bà N2 vắng mặt.

- Anh Phan Xuân Q, sinh ngày 23/6/2008; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Phan Xuân Q: Ông Phan Văn T7, sinh năm 1983 và bà Phan Thị T8, sinh năm 1989; cùng cư trú tại: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; ông T7 có mặt, bà T8 vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phùng Xuân C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 02 giờ ngày 21/4/2024, Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen, không gắn biển kiểm soát (biển kiểm soát đăng ký là 15S1-04227) chở Nguyễn Quang T1 đi chơi trên đường thì bị một nhóm 4 thanh niên (không quen biết) đi hai xe máy trêu. H chở T1 đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên cả hai về nhà trọ của H ở đường T lấy 01 con dao dài khoảng 50 cm và 01 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 90 cm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T1 đi tìm nhóm thanh niên trên, T1 ngồi sau cầm kiếm. Khi đi từ đường H ra đường T về hướng ngã tư A, H và T1 thấy một nhóm thanh niên gồm 06 người: Phạm Đức T3; Nguyễn Đức P; Nguyễn Thanh P1; Lê Văn T9; Nguyễn Việt A; Bùi Văn K1 đi trên 02 xe mô tô. Khi xe H, T1 đi ngang hàng với xe đầu tiên của nhóm T3 thì nhóm này tăng ga bỏ chạy. Nghĩ bị trêu nên H điều khiển xe quay đầu đuổi theo nhóm T3 vào đường H, vòng lại đường T, qua cầu A ra đường T rồi lên cầu vượt V đi về cầu B với tốc độ khoảng 80-90km/h. Khi gần đến cầu vượt nút giao N3 cầu B, H ném dao về phía nhóm T3 nhưng không trúng. Khi nhóm của T3 chạy lên cầu B, H điều khiển xe mô tô áp sát phía sau và dùng chân phải đạp vào xe mô tô do P điều khiển khiến T3 đang ngồi phía sau bị ngã xuống đường. T3 đứng dậy bỏ chạy bộ thì H điều khiển xe mô tô húc vào phía sau khiến T3 ngã ra đường, T1 xông đến dùng kiếm (phần lưng kiếm) chém vào người T3, H dùng chân, tay đá vào người T3. T3 chạy ra giữa cầu thì bị ngã. Lúc này H giật kiếm của T1 và dùng kiếm chém về

phía người T3. Sau đó T1 và H lên xe mô tô bỏ đi. T3 bị thương tích được đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm P số 447/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 12/6/2024 kết luận: “*tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Đức T3 tại thời điểm giám định là: 04%, trong đó: do sẹo vết xây xước da mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải gây nên là: 01%, có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc gây nên; do sẹo vết thương rách da mặt trước ngoài 1/3 giữa phải gây nên là: 01%, có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, sắc nhọn tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc gây nên; do sẹo vết thương rách da mặt trong 1/3 dưới cằm chân phải, đứt bán phần gân cơ chày trước đã được khâu nối gây nên là: 02%, có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc gây nên*”

Vụ thứ hai: khoảng 03 giờ ngày 27/4/2024, Nguyễn Quốc H cùng Lâm Thiên L1; Nguyễn Thị Yên N4; Phan Xuân Q, sinh ngày 23/6/2008; Trịnh Gia B, sinh ngày 20/8/2009; Ngô Đức T10; Phạm Quốc V3 tụ tập thành nhóm và rủ nhau điều khiển xe mô tô đi lượn trên các tuyến phố khu vực nội thành Hải Phòng. Khi đến khu vực cây xăng A3 trên đường T thì cả nhóm dừng lại đổ xăng. H về nhà trọ của mình lấy 01 thanh kiếm tự chế dắt ở phía sau xe. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi đến khu vực đường T giao đường H thì L1 điều khiển xe mô tô chở N4, T10 điều khiển xe mô tô chở V3 đi về, còn H điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen không gắn biển số (biển số xe đăng ký là 15S1-04227) chở Q ngồi sau cầm 01 kiếm tự chế cùng với Trịnh Gia B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 15L1-113.67 (xe của Q) vào đường H đi về hướng cầu V thì gặp nhóm Trần Quốc V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 15G1-977.50 chở Nguyễn Long K; Nguyễn Đức T4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 15G1-980.19 chở Cao Minh Q1 ngồi giữa và Nguyễn Hoàng H2 ngồi sau; Đồng Quang H5 điều khiển xe mô tô chở Khương Anh Q2 và Bùi Thế A1; Vũ Mạnh V4 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc O đi chiều đường ngược lại. Nghe thấy tiếng thách thức, cho rằng nhóm V trêu nhóm mình nên nhóm H2, Q, B quay xe lại, Quyền vung kiếm hướng về nhóm Việt. Thấy vậy, H5 điều khiển xe chở Q2 và Thế A1, V4 điều khiển xe mô tô chở O vòng quay đầu về hướng cầu V để bỏ chạy. H2, Q, B điều khiển xe đuổi theo V, K, T4, Q1 và Hoàng H2 với tốc độ cao khoảng 80-90km/h trên nhiều tuyến đường từ đường H - T đến đường T, A, Hải Phòng. Trên đường truy đuổi Q dùng kiếm chém vào vùng lưng gây thương tích cho K. Khi đến khu vực ngã tư Cơ điện thuộc địa phận xã A, A, Hải Phòng thì Q dùng kiếm chém vào tay phải của T4 gây thương tích khiến xe mô tô do T4 điều khiển va chạm với dải phân cách và bị đổ xuống đường. T4, Q1 và Hoàng H2 để lại xe bỏ chạy bộ thì Quốc H, Q và B sử dụng hung khí gồm kiếm và gạch đá đập phá, làm hư hỏng xe mô tô BKS 15G1-980.19. Sau đó nhóm Quốc H tiếp tục

điều khiển xe mô tô mang theo hung khí truy đuổi xe mô tô của V và K về phía nút giao Nam Cầu B ra đường B. Khi đến trước khu vực cửa hàng C3 tại đường H, T, Hồ N, Hải Phòng thì V và K xuống xe, bỏ chạy bộ vào cửa hàng C3 nhưng cửa hàng đóng cửa nên V và K chạy về hướng cầu X. Quyền cầm kiếm đuổi phía sau K, vùng kiếm chém K thì bị tuột cán kiếm khiến phần lưỡi kiếm bị văng ra rơi xuống đường, K nhặt được kiếm quay lại đuổi thì Q bỏ chạy. Còn Quốc H điều khiển xe mô tô một mình truy đuổi ngay sát phía sau V, khiến V chạy ngang qua đường B và nhảy qua hàng rào dải phân cách ở chân cầu X thì bị xe ô tô biển kiểm soát: 15C-414.72 do anh Phùng Văn C1, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn T, xã A, A, Hải Phòng điều khiển đi đến đâm trúng V. Hậu quả V bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc H thu giữ: 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng, 01 đôi dép lê đã qua sử dụng, 01 thanh kiếm tự chế dài 48cm. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật tài sản: Nguyễn Long K giao nộp 01 thanh kiếm tự chế dài 75cm (K nhặt được do Q làm rơi trong khi đuổi chém K), 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 15G1-977.50 (xe Việt điều khiển); chị Lê Thị H4 giao nộp 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 15G1-980.19 và đăng ký xe; chị Đinh Ngọc Minh A2 giao nộp 01 xe mô tô Honda Airblade màu sơn đen không gắn biển số (xe của Nguyễn Quang T1 gửi); 01 xe mô tô Honda Wave BKS 15L1-113.67 (do Phạm Xuân Q3 giao nộp) và 01 xe ô tô BKS 15C-414.72 cùng giấy tờ xe của Phùng Văn C1.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm P số 474/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 02/7/2024 kết luận: *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc V tại thời điểm giám định là: 62%, trong đó: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết xây xước da vùng trán trái gây nên là: 06%; do sẹo vết xây xước da mặt trước bên trong gối phải gây nên là: 02%; do sẹo vết phẫu thuật vùng sau vai phải gây nên là: 03%; do sẹo vết phẫu thuật vùng bẹn phải gây nên là: 03%; sẹo vết phẫu thuật mặt ngoài gối phải gây nên là 03%; sẹo vết xây xước da mặt trước dưới trong gối phải gây nên là 03%; sẹo vết phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải gây nên là 01%; do tổn thương màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, không để lại di chứng gây nên là 05%; do tổn thương đụng dập nhu mô phổi không để lại di chứng, không rối loạn thông khí phổi gây nên là 08%; do tổn thương tuyến thượng thận bên phải chưa gây biến chứng gây nên là 11%; do tổn thương gãy xương bả vai phải (phần thân xương) đã phẫu thuật kết hợp xương gây nên là 08%; do tổn thương gãy hai xương cẳng chân phải đã phẫu thuật kết hợp xương gây nên là 18%; tổn thương gãy ngành ngồi mu phải đã phẫu thuật kết hợp xương gây nên là 11%; tổn thương gãy ngành chậu mu phải đã phẫu thuật kết hợp*

xương gây nên là 11%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên”

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm P số 541/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 24/7/2024 kết luận: *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T4 tại thời điểm giám định là 07%, gồm thương tích do sọc các vết xây xước da ở cẳng tay trái, mặt trong gối phải, mặt trước gối trái, mặt trước gối phải. Vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Các vết xây xước da vùng cẳng tay trái, vùng gối hai bên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên”.*

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm P số 542/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 24/7/2024 kết luận: *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Long K tại thời điểm giám định là 03%, trong đó: do sọc 02 vết xây xước da vùng thắt lưng trái gây nên là 02% và 01%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.*

Tại bản Kết luận giám định số 2649/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: *“01 tập tin có phần mở rộng “MP4” dung lượng 45,7 MB được lưu trong đĩa DVD đã qua sử dụng (Ký hiệu A1) không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa; 01 tập tin có phần mở rộng “MP4” dung lượng 3,41 MB được lưu trong đĩa DVD đã qua sử dụng (ký hiệu A2) không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa; 02 tập tin có phần mở rộng “MP4” tổng dung lượng 4,14 MB được lưu trong đĩa DVD đã qua sử dụng (Ký hiệu A3) không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa. Trích xuất 06 hình ảnh lập thành bản ảnh (nhãn thời gian trên khung hình phụ thuộc cài đặt trên camera)”.*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1518/HĐĐGTS ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H Ủy ban nhân dân quận H kết luận: *“chi phí khắc phục xe mô tô hai bánh BKS 15G1-980.19 là 4.810.000 đồng”.*

Bị hại Trần Quốc V khai phù hợp nội dung trên: tối ngày 26/4/2024, V cùng nhóm bạn gồm K, T4, Q1, H, V4, Q2, Ngọc A2, Thế A1, H5 (đi trên 04 xe mô tô) ra Đ ăn uống đến khoảng 03 giờ ngày 27/4/2024 thì ra về. Khi đến đoạn đường H giao T thì nhóm V bị một xe mô tô Airblade gồm 2 nam giới, người ngồi sau cầm kiềm dơ lên chửi nhóm V rồi tăng ga đuổi theo nhóm V. Nhóm V bỏ chạy rẽ trái vào đường T, qua cầu A rẽ vào đường T rồi quành vào đường nút giao Nam C thì xe mô tô của T4, Q1, H bị ngã, hai thanh niên trên cầm kiềm chém, đập phá xe của T4. Hai thanh niên trên tiếp tục đuổi theo xe V chở K đến đoạn chân cầu vượt nam Cầu Bính rồi rẽ phải vào đường B. Khi đến đoạn trước cửa hàng C3, V bỏ xe lại cùng Khánh định chạy bộ vào trong cửa hàng nhưng cửa hàng khóa cửa nên V cùng K bỏ chạy bộ về hướng cầu X. Người đi xe mô tô Airblade màu đen đuổi phía sau nên V chạy ngang qua đường nhảy qua dải phân cách cứng, sau đó xảy ra sự việc gì V không nhớ.

Anh Phạm Đức T3 khai: khoảng 01h30' ngày 21/4/2024 T3 đi cùng bạn là P1, P, T9, Việt A, K1 đi từ U sang Hải Phòng chơi. Khi đến ngã tư Hồ S thì gặp 02 thanh niên đi trên 01 xe mô tô Airblade không rõ biển kiểm soát cầm theo dao kiếm đuổi theo xe T9. Nhóm T3 điều khiển xe bỏ chạy, khi đến khu vực dốc cầu B, hai thanh niên trên đuổi kịp nhóm T3. Xe T3 bị nghiêng, T3 ngã khỏi xe còn các bạn bỏ chạy, T3 chạy bộ thì nam thanh niên ngồi sau cầm kiếm đuổi T3. Thanh niên cầm lái điều khiển xe húc vào người T3 khiến T3 bị ngã. Hai thanh niên lao vào dùng kiếm và tay chân đánh T3. Sau đó một xe container đi đến, T3 chạy ra đầu xe để mục đích cầu cứu xe này. Chạy đến đầu xe container thì T3 bị ngã, lúc này thanh niên điều khiển xe giật kiếm của người ngồi sau và dùng kiếm chém vào người T3. T3 chạy ra phía ghế lái của xe container thì hai đối tượng trên lên xe bỏ đi.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 15L1-113.67 của Phan Xuân Q; 02 kiếm tự chế, 01 quần đùi, 01 đôi dép chuyền Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Xe mô tô biển kiểm soát 15S1-042.27 qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H6 (bác ruột của Nguyễn Quang T1), tối ngày 21/4/2024 T1 lấy xe đi bà H6 không biết; xe mô tô biển kiểm soát: 15G1-980.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, chủ sở hữu là bà Lê Thị H4 (mẹ của Nguyễn Hoàng H2), việc H2 lấy xe đi vào tối ngày 27/4/2024 bà H4 không biết; xe mô tô biển kiểm soát: 15G1-97750, chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị D (mẹ bị hại Trần Quốc V, ngày 27/4/2024 V lấy xe đi bà D không biết. Nên Cơ quan điều tra trả lại các xe trên cho bà H6, bà H4 và bà D.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 15C-414.72 và các giấy tờ liên quan qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Xuân C, sau khi hoàn tất các thủ tục Cơ quan điều tra đã trả lại xe và các giấy tờ cho anh C.

Về dân sự:

Gia đình của Nguyễn Quốc H, Phan Xuân Q và Trịnh Gia B đã liên đới bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho bị hại Trần Quốc V; bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Nguyễn Long K; bồi thường số tiền 4.810.000 đồng đối với thiệt hại xe mô tô BKS 15G1-980.19 của Nguyễn Hoàng H2. Trần Quốc V, Nguyễn Long K và gia đình Hoàng H2 không còn yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Anh V có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H2.

Đối với thương tích của anh Phạm Đức T3, gia đình Nguyễn Quang T1 đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, anh T3 yêu cầu Nguyễn Quốc H phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nhưng chưa được bồi thường. Anh T3 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T1.

Anh Nguyễn Đức T4 yêu cầu các đối tượng gây thương tích phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, các đối tượng chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKSHB, ngày 17/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 103 của Bộ luật Hình sự; điểm b mục 11.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; **Điều 54**; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; điểm b mục 11.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Quang T1.

Đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Quốc H từ 06 năm 09 tháng tù đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội từ 09 năm 03 tháng tù đến 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/5/2024.

- Nguyễn Quang T1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/5/2024.

Về dân sự: Gia đình của bị cáo Nguyễn Quốc H, Phan Xuân Q và Trịnh Gia B đã liên đới bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho bị hại Trần Quốc V; bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Nguyễn Long K; bồi thường số tiền 4.810.000 đồng đối với thiệt hại xe mô tô BKS 15G1-980.19 của Nguyễn Hoàng H2. Bị hại anh Trần Quốc V, Nguyễn Long K, Nguyễn Hoàng H2 và đại diện hợp pháp không còn yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với thương tích của anh Phạm Đức T3: Bị cáo Nguyễn Quang T1 cùng gia đình đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Anh T3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa, gia đình bị cáo H cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường số tiền cho anh T3 là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo bồi thường cho anh T3 là 90.000.000 đồng. Xét số tiền trên đã vượt quá so với mức chi phí điều trị theo hóa đơn mà gia

đình anh T3 cung cấp nên không có căn cứ để buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền như bị hại yêu cầu.

Anh Nguyễn Đức T4 yêu cầu các đối tượng gây thương tích phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa gia đình anh Q và B thống nhất cùng nhau liên đới bồi thường số tiền trên cho anh T4 là 3.000.000 đồng, mỗi người 1.500.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là quần, dép vì giá trị sử dụng không đáng kể, bị cáo H không có yêu cầu nhận lại. Tịch thu tiêu hủy đối với kiếm vì sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho anh Phan Xuân Q và gia đình 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển số 15L1-113.67 hiện Cơ quan công an đã thu giữ.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo đã thành niên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của anh Trịnh Gia B và Phan Xuân Q phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa thành niên được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc H: Nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa phân tích các yếu tố dẫn đến hành vi phạm tội: bị cáo thực hiện với lỗi cố ý gián tiếp trong tội Cố ý gây thương tích, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, mẹ có phần lơ là trong cách nuôi dạy và quản lý bị cáo, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, nhất là đối với tội “Cố ý gây thương tích” vì bị cáo không thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” thì mức hình phạt của bị cáo cao hơn bị cáo T1 là chưa phù hợp vì bị cáo H không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại T3. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” để gia đình bị cáo có trách nhiệm thực hiện thay bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của gia đình các anh Q, B về việc cùng nhau bồi thường số tiền cho gia đình bị hại T4

mà không yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo H khó khăn.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trịnh Gia B và anh Phan Xuân Q: Nhất trí cùng nhau liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Đức T4, cụ thể mỗi người 1.500.000 đồng. Không yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm chung trong việc bồi thường này. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của anh Phan Xuân Q trình bày: Hiện cơ quan công an có thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 15L1-113.63, Quyền khai chiếc xe trên là của Q, tuy nhiên ông T7 khẳng định chiếc xe trên là của gia đình ông mua để cho vợ ông sử dụng đi làm, Q có lấy xe đi nhưng không nói cho gia đình biết. Nay, ông mong muốn được nhận lại chiếc xe trên.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H sẽ được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ **Điều 292 và Điều 293** của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đền vụ án, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 21/4/2024, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Quang T1 đã tụ tập điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, mang theo hung khí (dao, kiếm tự chế) di chuyển trên các tuyến đường trong nội thành Hải Phòng và truy đuổi nhóm của anh Phạm Đức T3 với tốc độ cao trên nhiều tuyến đường từ Hồ S đến cầu B, các bị cáo dùng kiếm tự chế và tay chân tấn công gây thương tích cho anh Phạm Đức T3, làm anh T3 bị tổn hại 04% sức khỏe và đã làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[3.2] Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/4/2024, Nguyễn Quốc H cùng các đồng phạm Phan Xuân Q, Trịnh Gia B đã tụ tập điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, mang theo hung khí (kiếm tự chế) truy đuổi nhóm của các anh Trần Quốc V, Nguyễn Long K, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Hoàng H2, Cao Minh Q1 với tốc độ cao trên nhiều tuyến đường từ đường H qua đường T đến nút giao Nam Cầu B vào đường B, T, Hồ N, Hải Phòng, gây náo loạn đường phố, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quá trình truy đuổi, Nguyễn Quốc H một mình điều khiển xe mô tô đuổi sát phía sau khiến anh V phải nhảy qua hàng rào dải phân cách giữa đường B, dẫn đến bị xe ô tô do anh Phùng Văn C1 điều khiển đang đi tới đâm trúng, hậu quả anh V bị thương tích tổn hại 62% sức khỏe. Phạm Xuân Q3 dùng kiếm chém gây thương tích cho anh Nguyễn Đức T4 bị tổn hại 07% sức khỏe, chém gây thương tích cho anh Nguyễn Long K bị tổn hại 03% sức khỏe. Đồng thời H, Q3, B dùng kiếm tự chế và gạch đá đập phá làm hư hỏng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-980.19 của anh Nguyễn Hoàng H2 gây thiệt hại 4.810.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Quốc H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Quang T1 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng đối với tội “Cố ý gây thương tích”, nghiêm trọng đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” và ít nghiêm trọng đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, an toàn công cộng, trật tự xã hội tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[6] Về vai trò:

[6.1] Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” của bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn Quang T1:

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo thể hiện tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Khi bị cáo Nguyễn Quốc H chở bị cáo Nguyễn Quang T1 đi tìm nhóm của anh T3, H điều khiển xe quay đầu đuổi theo và ném dao về phía nhóm của anh T3 nhưng không trúng. Khi nhóm anh T3 lên cầu B, H điều khiển xe áp sát phía sau và dùng chân phải đạp vào xe của P điều khiển khiến anh T3 ngồi sau xe bị ngã xuống đường. Anh T3 đứng dậy chạy bộ thì H điều khiển xe húc vào phía sau khiến T3 ngã ra đường. T1 dùng phần lưng kiếm chém vào người anh T3, H dùng chân, tay nắm, đá vào người anh T3. Anh T3 chạy ra giữa cầu thì bị ngã, lúc này H giật kiếm của T1 và dùng kiếm chém về phía người anh T3. Như vậy, hành vi của bị cáo H quyết liệt, tích cực hơn bị cáo T1 nên vai trò của bị cáo H cũng cao hơn bị cáo T1. Do đó, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo H có vai trò thấp hơn bị cáo T1 và thương tích của bị hại T3 không do bị cáo H trực tiếp gây nên là không có căn cứ.

[6.2] Đối với tội “Cố ý gây thương tích”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bị cáo Nguyễn Quốc H trong vụ án thứ hai thì bị cáo H thực hiện cùng với các đối tượng là anh Phan Xuân Q và Trịnh Gia B. Tuy nhiên, Q và B tại thời điểm thực hiện hành vi trên chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự nên không phân tích vai trò đồng phạm của bị cáo.

[7] *Về nhân thân*: Các bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn Quang T1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 đã tác động cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại T3 số tiền 80.000.000 đồng và được anh T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo H cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường số tiền cho bị hại T3 là 10.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại V số tiền 40.000.000 đồng, bị hại V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H; ngoài ra bị cáo H bồi thường cho bị hại K số tiền 1.000.000 đồng và bị hại Hoàng H2 số tiền 1.610.000 đồng nên bị cáo H2 và bị cáo T1 đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H2 như người

bào chữa đã nêu như phân tích trên. Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H2 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo thực hiện hai hành vi riêng biệt vào hai ngày khác nhau.

[10] *Về hình phạt:*

[10.1] Xét bị cáo Nguyễn Quốc H trong tội “Gây rối trật tự công cộng” có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Quang T1 nên hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T1. Bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên và chỉ phạm một tội nên có thể xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt áp dụng cũng đủ giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, vẫn phải cách ly các bị cáo một thời gian để đảm bảo tính răn đe cũng như giáo dục các bị cáo. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo trong tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì bản thân bị cáo cũng như gia đình bị cáo trình bày tại Tòa về hoàn cảnh gia đình khó khăn, số tiền bồi thường cho bị hại T4 cũng cần sự giúp đỡ của hai gia đình anh B, Quyền. Bản thân bị cáo không có tài sản riêng nên bị cáo không thể đảm bảo cho việc áp dụng hình phạt này.

Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm 03 tội nên cần áp dụng Điều 55 và Điều 103 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội.

[11] *Về trách nhiệm dân sự:*

[11.1] Gia đình của bị cáo Nguyễn Quốc H, Phan Xuân Q và Trịnh Gia B đã liên đới bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho bị hại Trần Quốc V; bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Nguyễn Long K; bồi thường số tiền 4.810.000 đồng đối với thiệt hại xe mô tô BKS 15G1-980.19 của Nguyễn Hoàng H2. Bị hại anh Trần Quốc V, Nguyễn Long K, Nguyễn Hoàng H2 và đại diện hợp pháp không còn yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11.2] Đối với thương tích của anh Phạm Đức T3: Bị cáo Nguyễn Quang T1 cùng gia đình đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Anh T3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa, gia đình bị cáo H cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường số tiền cho anh T3 là 10.000.000 đồng và trình bày số tiền của bị cáo T1 và H bồi thường cho anh T3 là bồi thường dựa trên tổng thương tích của anh T3. Xét, tổng số tiền các bị cáo bồi thường cho anh T3 là 90.000.000 đồng, đã vượt quá so với mức chi phí điều trị theo hóa đơn mà gia đình anh T3 cung cấp tại Tòa nên không có căn cứ để buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp số tiền như bị hại yêu cầu.

[11.3] Anh Nguyễn Đức T4 yêu cầu các đối tượng gây thương tích phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa gia đình anh Q và anh B thống nhất cùng nhau liên đới bồi thường số tiền trên cho anh T4 là 3.000.000 đồng, mỗi người

1.500.000 đồng. Việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] Cơ quan công an thu giữ quần vải đen, dép là của bị cáo H, xét bị cáo không có nhu cầu nhận lại và giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy; đối với 02 thanh kiếm tự chế sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[12.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 15L1 -113.63 thu giữ là của Phan Xuân Q, tại phiên tòa gia đình anh Q (ông T7- bố đẻ anh Q) trình bày chiếc xe trên là của gia đình ông mua để cho vợ ông sử dụng đi làm, Q có lấy xe đi nhưng không nói cho gia đình biết. Nay, ông mong muốn được nhận lại chiếc xe trên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận, trả lại cho anh Phan Xuân Q chiếc xe trên.

[13] Các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

[13.1] Đối với Phan Xuân Q và Trịnh Gia B khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi (Quyền 15 tuổi 10 tháng 05 ngày, B 14 tuổi 08 tháng 08 ngày), chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của Q và B không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318; tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (đối với hành vi của Q gây thương tích cho anh T4 và K). Hành vi của Q và B không đồng phạm với Nguyễn Quốc H về tội Cố ý gây thương tích; quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, do đây là hành vi vượt quá của Quốc H gây ra thương tích đối với Trần Quốc V. Cơ quan điều tra đã gửi công văn và tài liệu liên quan đến Công an xã Q và Công an xã T, huyện T, Hải Phòng đề nghị áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục đối với Q và B theo quy định là có căn cứ.

[13.2] Hành vi của Nguyễn Long K dùng kiếm dọa Phan Xuân Q để bỏ chạy thoát thân không có dấu hiệu của tội Gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[13.3] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô của anh Phùng Xuân C thuộc trường hợp sự kiện bất ngờ, không có dấu hiệu của tội phạm Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[13.4] Đối với Trần Quốc V, Nguyễn Long K, Nguyễn Đức T4, Cao Minh Q1, Nguyễn Hoàng H2 (H2 giao xe cho T4), Nguyễn Đức P, Lê Văn T9, Phạm Đức T3 (T3 giao xe cho P) điều khiển xe mô tô chở 2-3 người, không đội mũ bảo hiểm là vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Công an quận H tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 103 của Bộ luật Hình sự; điểm b mục 11.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; điểm b mục 11.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Quang T1.

Xử phạt:

- Nguyễn Quốc H 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây tích thương tích”; 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 09 (C2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/5/2024.

- Nguyễn Quang T1 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/5/2024.

Về dân sự: Buộc anh Phan Xuân Q, anh Trịnh Gia B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T4 số tiền 3.000.000 đồng. Chia kỷ phần mỗi người phải bồi thường 1.500.000 đồng. Đại diện hợp pháp của anh Q và anh B có trách nhiệm nộp thay.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép, 02 thanh kiếm tự chế.

- Trả lại cho anh Phan Xuân Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển số 15L1-113.67 (đại diện hợp pháp của anh Q có trách nhiệm làm các thủ tục nhận lại).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 15/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Anh Trịnh Gia B, Phan Xuân Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự và do người đại diện hợp pháp của anh Q, B có nghĩa vụ nộp thay.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người chưa thành niên (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại chưa đủ 18 tuổi (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như